

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày 29 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Hải.

2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N, đã chết và bà Nguyễn Thị L, đã chết; vợ Lương Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị V (tên gọi khác Nguyễn Ngọc V), sinh năm 1991, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: Tổ xxx, phường P, quận L, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1962; chồng Lê Văn Đ (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 14/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, ngày 11/9/2021 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 7/4/2020 bị Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, chấp

hành nộp phạt ngày 12/5/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn C, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1986, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; vợ Ngô Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2020/ST ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Bùi Văn C 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/ST ngày 9/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt Bùi Văn C 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt C phải chấp hành hình phạt của hai bản án trên là 22 tháng, ngày 28/9/2021 C chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 51 ngày 22 tháng 3 năm 2009 của Công an huyện Tân Yên phạt tiền 350.000 đồng đối với C về hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống kiểm soát ma túy; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Đoàn Văn C1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985;
2. Anh Giáp Thành C2, sinh năm 1999;
3. Chị Lương Thị H3, sinh năm 2002;
4. Anh Nguyễn Mạnh D1, sinh năm 2001;
5. Ông Đỗ Đình X, sinh năm 1964;
6. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/12/2021, tại phòng của Nguyễn Thị V ở nhà nghỉ Thanh Sơn do Phan Thanh S là chủ cơ sở. S đưa cho V 01 túi nilon màu trắng bên trong có 200 đoạn ống nhựa, trong đó 100 đoạn ống nhựa bên trong mỗi đoạn đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá và 100 đoạn ống nhựa bên trong mỗi đoạn đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, S bảo V bán để kiếm lời, S nói bán 100.000 đồng một ống ma túy và trả công V 16.000.000 đồng để V về quê ăn tết, đồng thời S cho V mấy cặp ma túy để sử dụng, V đồng ý. V lấy trong số ma túy S đưa cho ra mấy cặp ống nhựa gồm cả ma túy đá và ma túy hồng phiến cất vào chiếc hộp giấy màu đen đặt trong phòng để bán dần, số còn lại V dùng dây chun nịt buộc lại, cất giấu trong đường ống thoát nước của nhà vệ sinh trong phòng V.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Nguyễn Thị V, Bùi Văn C và Nguyễn Thị H đều là nhân viên ở tại nhà nghỉ Thanh Sơn đang ngồi ăn cơm trong bếp thì có Đoàn Văn C1 và Lương Thị H2 đến thuê phòng. C ra gặp C1 nói chuyện thì C1 bảo C cho thuê một phòng, sau đó C1 đưa cho C 300.000 đồng và bảo C để cho cái 2-1, C hiểu là C1 hỏi mua ma túy, C bảo không có thì C1 bảo C lấy giúp C1, C biết V bán ma túy nên bảo để đưa tiền cho V xong có như nào thì nói chuyện với V. C cầm 300.000 đồng C1 đưa cho đi vào trong bếp đưa cho V và nói “có khách đến”, V hiểu ý C bảo có khách đến mua ma túy nên cầm tiền đi lên tầng 2, C1 và H2 đi theo V. Khi lên đến cầu thang thì V bảo C1 vào phòng 203 nhưng C1 và H2 đứng ở cầu thang đợi còn V đi vào phòng của V lấy trong hộp giấy màu đen ra 02 đoạn ống nhựa đựng ma túy tổng hợp dạng đá, 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và một mảnh giấy bạc đưa cho C1 sau đó V xuống bếp ăn cơm. Khi C1 và H vào trong phòng 203, thấy có dụng cụ sử dụng ma túy C1 bỏ ma túy vừa mua được ra sử dụng hết, còn H2 xem điện thoại không sử dụng ma túy. Ăn cơm xong C lên phòng 203 để thu tiền phòng, do cửa đóng nên C ở bên ngoài nói đưa tiền phòng, C1 hỏi hết bao nhiêu, C hỏi “có nghỉ lâu không” C1 nói “em nghỉ ở đây”, C bảo C1 đưa 100.000 đồng, C1 lấy tiền đưa cho H2 để đưa cho C 100.000 đồng rồi, C nói nếu ngủ thì xuống phòng 102, sau đó C đi ra phía sau dọn dẹp, V ăn cơm xong lên phòng đóng cửa. Khoảng 12 giờ cùng ngày có Nguyễn Ngọc H3, Giáp Thành C3 và Nguyễn Mạnh D đến nhà nghỉ Thanh Sơn chơi, gặp H1 ở sân, H3 hỏi H1 “C đâu”, H1 bảo lên tầng tìm. Sau đó H3, C3, D đi lên tầng hai, do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết V bán ma túy nên H3 đi đến trước cửa phòng V để mua ma túy còn D và C3 đứng ở đầu cầu thang tầng hai. H2 lấy 300.000 đồng đút

vào phòng V qua khe cửa, V hiểu là có người muốn mua ma túy, nên cầm tiền và lấy 02 đoạn ống nhựa đựng ma túy đá, 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy hồng phiến cùng với mảnh giấy bạc đưa lại qua khe cửa. V nghe D, C3, H3 nói chuyện thì nhận ra H3 là người nợ tiền nên V đã đòi tiền H3 nhưng H3 không trả. Mua được ma túy H3, C3, D sang phòng 203 thì gặp C1 và H2 sau đó C1 và H2 xuống phòng 102 ngủ còn H3 một mình sử dụng ma túy tại phòng 203. Khoảng 12 giờ 20 phút, khi H3 sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang các đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang thu giữ:

+ Thu tại mặt bàn cạnh giường ngủ trong phòng cuối cùng tầng hai bên trái theo hướng từ cầu thang đi lên của nhà nghỉ Thanh Sơn 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy do Nguyễn Thị V tự giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

+ Thu giữ trong đường ống thoát nước trong nhà vệ sinh ở phòng cuối cùng tầng hai bên trái của nhà nghỉ 01 túi nilon màu trắng được buộc lại bằng dây chun nịt, bên trong có 160 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu; trong đó 94 đoạn bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 66 đoạn bên trong đựng 1 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy được niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT2”.

+ Thu giữ trên giường trong phòng 203 nhà nghỉ 02 mảnh giấy bạc, trên một mặt của mỗi mảnh giấy bạc có vết màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”, 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng, gắn các đoạn ống hút nhựa có màu khác nhau.

+ Thu giữ trên mặt bàn trong phòng cuối cùng hành lang tầng 2 bên trái của nhà nghỉ 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gắn các đoạn ống hút có màu khác nhau.

+ Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Bùi Văn C số tiền 70.000 đồng.

+ Thu giữ trong túi quần sau bên trái Bùi Văn C số tiền 100.000 đồng. Bùi Văn C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ lắp sim 1: 0332769093 và sim 2: 0343.978.933.

+ Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V số tiền 600.000 đồng, V tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám lắp sim số 0975.239.230.

Cùng ngày 30/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhà nghỉ Thanh Sơn, quá trình khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu

xám - đen do Phan Thanh S giao nộp, 01 quyển sổ bìa màu đen kích thước (2,15x14,5) cm bên trong có ghi nhiều chữ số ký tự trên bàn nhựa màu đỏ cạnh giường ngủ trong phòng ngoài cùng bên trái tầng hai theo hướng trong nhà nhìn ra.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của S, V, C, H3, C1 và được niêm phong trong 5 chai nhựa có ký hiệu lần lượt là S, V, C, H3, C1.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang có quyết định Trưng cầu giám định số: 275/TCGD trưng cầu giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT", "QT1", "QT2" có phải là ma túy không? Loại chất ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu? Mẫu nước tiểu trong các chai nhựa niêm phong ký hiệu "S, V, C, H3, C1" có chất ma túy không? Loại chất ma túy gì?

Tại kết luận giám định số: 29/KL-KTHS ngày 7 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) hộp giấy ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) hộp giấy màu đen:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0.062 gam, loại Methamphetamine.

5.2. Trong 01 (một) hộp giấy ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng được buộc lại bằng chun nịt bên trong có 160 (một trăm sáu mươi) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu, có các màu xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, cam, trắng, tím, hồng đậm, hồng nhạt:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 94 (chín mươi tư) đoạn ống nhựa đều là ma túy, có tổng khối lượng 6.956 gam, loại Methamphetamine.

+ 66 (sáu mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đựng trong 66 (sáu mươi sáu) đoạn ống nhựa đều là ma túy, có tổng khối lượng 6.141 gam, loại Methamphetamine.

5.3. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Vết màu đen bám dính trên mặt của 02 (hai) mảnh giấy bạc màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.

5.4. Trong 05 (năm) chai nhựa màu trắng có nắp đậy đã được niêm phong gửi giám định:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu "S" thu của Phan Thanh S.

- *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “V” thu của Nguyễn Ngọc V.*
- *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “C” thu của Bùi Văn C.*
- *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “H3” thu của Nguyễn Ngọc H3.*
- *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “C1” thu của Đoàn Văn C1”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị V khai nhận, khi làm ở nhà nghỉ thì V có quan hệ tình cảm với C và chung sống cùng nhau tại phòng V. Ma túy S đưa cho V đã bán và sử dụng, tuy nhiên V không nhớ đã bán cho những ai số lượng bao nhiêu chỉ nhớ ngày 30/12/2021 V có giao cho S số tiền 3.000.000 đồng là tiền bán ma túy có được, khi đưa cho S thì V không nói là tiền gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phan Thanh S khai nhận: Buổi sáng ngày 26/12/2021 khi S đang ở nhà nghỉ Thanh Sơn thì có Nguyễn Văn T1 và Đỗ Đình X đến ngồi chơi tại phòng 103 nhà nghỉ của S, tại đây T1 đặt vấn đề cho thuê nhà nghỉ để T1 bán ma túy, S đồng ý. Chiều tối cùng ngày T1 đến gặp S tại công nhà nghỉ Thanh Sơn và đưa cho S 01 túi nilon có 100 đoạn ống nhựa bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng và 100 đoạn ống nhựa bên trong đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp, bảo S mang đưa cho V bán hộ T1. Số ma túy V bán được và đưa cho S 3.000.000 đồng, V đưa cho S số tiền trên. Ngày 24/5/2022 S thay đổi lời khai, S trình bày không biết túi nilon T1 đưa cho là gì, S không biết trong đó đựng ma túy. Ngày 26/12/2021 T1 chỉ đến đặt vấn đề với S về việc thuê nhà nghỉ không đặt vấn đề liên quan đến việc bán ma túy. S không biết việc V bán ma túy tại nhà nghỉ, không đưa ma túy cho V, ngày 30/12/2022 V có đưa cho S 3.000.000 đồng nhưng S cho rằng đây là tiền V trả tiền nợ S do trước đó S ứng cho V 4.000.000 đồng là tiền thuê nhân viên không liên quan đến việc mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ các bản tự khai ban đầu của S tại Cơ quan điều tra, biên bản ghi lời khai S có ghi hình có âm thanh phù hợp với lời khai của V về thời gian, địa điểm và đặc điểm gói ma túy đã thu giữ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa là xác nhận bị cáo là người trực tiếp đưa ma túy cho V, nói là sẽ trả V tiền bán ma túy là 16.000.000 đồng cho V về quê ăn tết, có đủ căn cứ để xác định tại phòng của V, S là người đã đưa gói ma túy cho V bảo V bán để kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn C khai nhận không biết việc S đưa ma túy cho V, không biết V cất dấu ma túy trong phòng của V và không biết việc V bán ma túy cho H3. Tối ngày 29/12/2021 C sử dụng ma túy tại phòng ngủ của V là ma túy của V sử dụng còn lại để ở phòng, V không biết việc C sử dụng ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Phan Thanh S, Nguyễn Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Các bị cáo Phan Thanh S, Nguyễn Thị V, Bùi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo S 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V (tức Nguyễn Ngọc V) từ 7 năm 06 tháng đến 07 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo V.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phan Thanh S, Nguyễn Thị V; Bùi Văn C thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tại phiên Tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra họ đã có lời khai trình bày, người liên quan không có ý kiến về tài sản có liên quan trong vụ án. Nên sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến sự thật khách quan vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V, bị cáo Bùi Văn C, luôn thành khẩn khai báo. Bị cáo Phan Thanh S ban đầu thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó bị cáo không thừa nhận đã đưa ma túy cho bị cáo V bán, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xác định có việc đưa ma túy cho bị cáo V bán và xác định lời khai ban đầu là đúng. Hội đồng xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 26/12/2021, tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Thị V ở nhà nghỉ Thanh Sơn thuộc thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Phan Thanh S đưa cho bị cáo V 200 đoạn ống nhựa, trong đó 100 đoạn ống nhựa bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp và 100 đoạn ống nhựa bên trong đều chứa 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến để bán kiếm lời. Số ma túy bị cáo S đưa cho, bị cáo V lấy sử dụng và nhiều lần bán cho khách, khi bị bắt quả tang còn lại 161 đoạn ống nhựa chứa 13,159 gam ma túy Methamphetamine. Trong đó ngày 30/12/2021, Nguyễn Thị Vân đã 2 lần bán ma túy cụ thể:

- Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/12/2021 tại nhà nghỉ Thanh Sơn, bị cáo Bùi Văn C cầm 300.000 đồng của Đoàn Văn C1 đưa cho bị cáo Nguyễn Thị V để bị cáo V bán cho C1 2 đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 1 đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

- Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị V bán cho Nguyễn Ngọc H3 300.000 đồng ma túy gồm 2 đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 1 đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

Hành vi thực hiện đưa ma túy của bị cáo S cho bị cáo V để bị cáo V bán ma túy, hành vi của bị cáo C cầm tiền của C1 đưa cho bị cáo V để bị cáo V bán ma túy cho C1, hành vi bị cáo V bán ma túy cho C1 và H3 là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Những hành vi trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các loại chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo S, V và C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo S, bị cáo V và bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo S và bị cáo V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251, truy tố bị cáo C theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội; chứng tỏ các bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân các bị cáo và của cộng đồng. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bố bị cáo C được tặng

thường huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo V và bị cáo C là người có nhân thân xấu. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt giành cho bị cáo Phan Thanh S, bị cáo Nguyễn Thị V, bị cáo Bùi Văn C theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng phạt tiền bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thanh S, mức phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Đối với bị cáo Nguyễn Thị V không có thu nhập và bị cáo Bùi Văn C thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo V và bị cáo C là có căn cứ.

[4] Đối với Nguyễn Văn T1 quá trình điều tra không thừa nhận đưa ma túy cho bị cáo S và nhờ bị cáo S đưa ma túy cho bị cáo V bán, cũng như không đặt vấn đề với bị cáo S thuê nhà nghỉ để bán ma túy. Đồ Đình X trình bày không được chứng kiến việc T1 đặt vấn đề thuê nhà nghỉ để bán ma túy, không đến nhà nghỉ Thanh Sơn cùng T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo S, X và T1 nhưng X và T1 vẫn xác định như đã trình bày, ngoài lời khai của bị cáo S không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc T1 đưa ma túy cho bị cáo S nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T1 là có căn cứ.

Đối với kết quả giám định tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của bị cáo S, quá trình điều tra xác định khi bị cáo S đến nhà T1 và vào trong phòng T1 có sẵn đồ sử dụng ma túy lúc này một nhân viên là Nguyễn Thị T2 có đưa cho bị cáo S hút một hai hơi, T1 đang nấu cơm không biết việc bị cáo S và nhân viên sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng T2 hiện tại đang vắng mặt tại địa phương nên không có cơ sở để giải quyết.

Đối với việc H3 và C1 sử dụng ma túy tại phòng 203 của nhà nghỉ, S, V, C đều không biết, không cho H3, C1 sử dụng ma túy ở nhà nghỉ. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử phạt vi phạm hành chính đối với H3 và C1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng theo quy định pháp luật.

Việc Phan Thanh S là chủ cơ sở nhà nghỉ không thực hiện các biện pháp quản lý dẫn đến để người khác sử dụng ma túy trong khu vực mình quản lý, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử lý là đúng theo thẩm quyền.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 một đoạn ống nhựa màu hồng hàn kín hai đầu là ma túy, khối lượng còn lại sau giám định là 0,044 gam; 160 vỏ đoạn ống nhựa có các màu xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, cam, trắng, tím, hồng đậm, hồng nhạt đựng mẫu tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng đỏ, khối lượng còn lại sau giám định 5,913 gam và 5,115 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 chai nhựa nắp có gắn các đoạn ống nhựa cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ của Bùi Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám của Nguyễn Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám - đen của Phan Thanh S là điện thoại C, V, S dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 quyển sổ bìa màu đen kích thước (2,15x14,5) cm bên trong có ghi nhiều chữ số ký tự. Tại biên bản kiểm tra cuốn sổ S, V trình bày nội dung trong cuốn sổ có ghi lại số lượng ma túy đã bán và số lượng ma túy còn lại mỗi ngày. Tuy nhiên, đến nay S và V thay đổi lời khai trình bày nội dung trong cuốn sổ chỉ ghi linh tinh không có nội dung liên quan đến việc giao nhận ma túy. (quyển sổ trên kèm theo hồ sơ vụ án).

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Nguyễn Thị V là tiền bị cáo bán ma túy cho C1 và H3 cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn C là tiền thuê phòng nghỉ của khách không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần trả lại cho bị cáo S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo V đưa cho bị cáo S ngày 30/12/2021, bị cáo S xác định là tiền bị cáo V trả nợ tuy nhiên căn cứ lời trình bày của bị cáo V xác định số tiền 3.000.000 đồng bị cáo V đưa cho bị cáo S ngày 30/12/2021 là tiền bán ma túy có được. Do vậy số tiền này cần truy thu bị cáo S sung công quỹ Nhà nước

[6] Về án phí: Các bị cáo S, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự cho bị cáo C do bị cáo là hộ cận nghèo.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Về điều luật:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh S.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị V (tức Nguyễn Ngọc V).

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo Sơn 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V (tức Nguyễn Ngọc V) 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo V.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

[3] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng gắn các đoạn ống hút nhựa có nhiều màu khác nhau; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gắn các đoạn ống hút nhựa có nhiều màu khác nhau; 01 hộp giấy ký hiệu “QT1” bên trong có một hộp giấy màu đen

bên trong đựng mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một đoạn ống nhựa màu hồng hàn kín hai đầu là ma túy, khối lượng còn lại sau giám định là 0,044 gam; 01 hộp giấy ký hiệu “QT2” bên trong hộp đựng 01 túi nilon màu trắng được buộc bằng dây chun nịt, trong túi nilon đựng: 160 vỏ đoạn ống nhựa có các màu xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, cam, trắng, tím, hồng đậm, hồng nhạt đựng mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, khối lượng còn lại sau giám định 5,913 gam là ma túy loại Methamphetamine; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy có khối lượng sau giám định là 5,115 gam là loại ma túy Methamphetamine.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo V.

Truy thu bị cáo S số tiền 3.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ; bị cáo Nguyễn Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám; bị cáo Phan Thanh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám - đen và số tiền 170.000 đồng nhưng tạm giữ những tài sản này để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí:

Các bị cáo Phan Thanh S, Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn C.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Biên